

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định khung giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá  
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 513/TTr-SNNPTNT ngày 20 tháng 10 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định khung giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.



## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

## **Điều 3. Khung giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

1. Dịch vụ cho thuê ki ốt, chợ cá và nhà kho, mức thu từ 26.000 đồng/m<sup>2</sup>/tháng đến 46.000 đồng/m<sup>2</sup>/tháng.

2. Dịch vụ cho thuê mặt bằng, mức thu từ 3.000 đồng/m<sup>2</sup>/tháng đến 8.000 đồng/m<sup>2</sup>/tháng.

3. Khung giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá quy định tại Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các đơn vị thu tiền giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá quyết định giá cụ thể trong phạm vi khung giá của Quyết định này và niêm yết giá thu cụ thể tại nơi tổ chức thu.

2. Giao cho Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Cục Thuế tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có các hoạt động liên quan đến dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và bãi bỏ Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2011 về việc điều chỉnh giá cho thuê ki ốt khu vực Cảng cá Tắc Cậu thuộc Ban Quản lý Bến, Cảng cá Kiên Giang.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế- Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 5;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh, Website Kiên Giang;
- LĐVP, Phòng: KT, NC;
- Lưu: VT, SNNPTNT, tvhung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Minh Thành**